

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Văn Quyển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Lê Công Sợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1980 tại tổ 1B, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 1B khu 1, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đức T và bà Phạm Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 20-10-2017; tạm giam từ ngày 26-10-2017, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Phùng Văn D, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 35, khu 9, phường, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 9, khu 3, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 19-10-2017, tại cửa quán Karaoke T thuộc tổ 35, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường Q bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn T đang mặc trên người 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ví da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel 100 và số tiền 1.400.000^d (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố U khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ: 01 ống thủy tinh uôn cong một đầu (ống thủy tinh có bầu tròn, trong bầu tròn có dính chất keo màu đen).

Tại kết luận giám định số 674/GĐMT ngày 23-10-2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T khi bắt quả tang trong túi nilon thứ 1(ký hiệu M1) và túi nilon thứ 2 (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng lần lượt là 0,47gam (không phải bốn bảy gam) và 1,12gam (một phải một hai gam); vật chứng thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T khi khám xét khẩn cấp (ký hiệu M3) là chất ma túy loại Methamphetamine, dạng vệt, không xác định được trọng lượng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19-10-2017, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel biển số 89F7-7877 của anh Bùi Văn H; Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô trên đến khu vực chùa H, thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, mục đích để sử dụng. Người này đưa cho Nguyễn Văn T 02 túi nilon chứa ma túy. Nguyễn Văn T cho 02 túi nilon này vào túi quần phía trước bên trái, rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Bùi Văn H rủ Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn C đi ăn, sau khi ăn về anh Bùi Văn H tiếp tục rủ đi hát karaoke, Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn C đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh Phạm Văn C đi xe đạp đến nhà Nguyễn Văn T và để xe đạp lại đó, rồi điều khiển xe mô tô (Nguyễn Văn T mượn anh Bùi Văn H trước đó) chở Nguyễn Văn T đi đón anh Bùi Văn H ở khu vực Cột đồng hồ thuộc phường Q, thành phố U đến quán karaoke Trần Giàu để hát. Khi vừa đến cửa quán hát thì bị lực lượng Công an kiểm tra người của Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ 02 túi nilon ma túy như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông ở khu vực chùa H, huyện T, thành phố Hải Phòng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do Cơ quan điều tra không làm rõ được địa chỉ, danh

tính nên không có cơ sở để xem xét.

Tại Cáo trạng số 03/KSĐT - HS ngày 09-10-2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: **Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù.**

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 và điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon có kí hiệu lần lượt M1, M2 và M3 thu giữ của bị cáo (trong đó, tổng trọng lượng M1 và M2 là 1,59g; M3 không xác định được trọng lượng); 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu (ống thủy tinh có bầu tròn, trong bầu tròn có dính chất keo màu đen); trả bị cáo số tiền 1.400.000^d thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19-10-2017, tại cửa quán Karaoke T thuộc tổ 35, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,59 gam (Một phẩy năm chín gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản

lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] **Về hình phạt:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Đối chiếu với quy định của hai bộ luật trên thì thấy: Khoản 1 Điều 199 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3] **Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Vật chứng trong vụ án là 01 phong bì thư số 674/GĐMT gồm 03 (ba) gói nilon bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại

Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; (Bị cáo còn được áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015).

Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: Ngày 20-10-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại sau giám định số: 674/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu (ống thủy tinh có bầu tròn, trong bầu tròn có dính chất keo màu đen) không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông